TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÔNG NÔNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2017/HSST
Ngày 23/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÔNG NÔNG, TỈNH CAO BẰNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Bá Thanh**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Đàm Thị Ngân.**
2. Bà **Triệu Thị Hoa.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Thiết** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà **Nông Thùy Diệu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2017/TLST - HS ngày 04 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2017/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Đặng Văn N** (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 09/9/1991 tại xã L, huyện T, tỉnh C; Nơi cư trú: Xóm B, xã L, huyện T, tỉnh C; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc Tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Hữu A và bà Lô Thị K; Anh chị em ruột: Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 16/6/2017 tại nhà tạm giữ Công an huyện Thông Nông. Trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

1. **Tô Văn H**, sinh năm 1992. Trú tại: Xóm N, xã L, huyện T, tỉnh C (vắng mặt tại phiên tòa).

2. **Hoàng Văn H**, sinh năm 1987. Trú tại: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh C (vắng mặt tại phiên tòa).

3. **Hoàng Văn N**, sinh năm 1991. Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh C (vắng mặt tại phiên tòa).

4. **Đàm Ngọc H**, sinh năm 1993. Trú tại: Xóm B, xã L, huyện T, tỉnh C (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút, ngày 16/6/2017 tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện T phát hiện Đặng Văn N đang đi từ phía xóm L, xã L, huyện T, tỉnh C có dấu hiệu nghi vấn, tổ công tác yêu cầu N dừng kiểm tra hành chính, quá trình kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải đang mặc của N có 01 (một) gói nhỏ bằng gói nilon màu trắng, mở ra bên trong có 05 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc bao thuốc lá màu vàng, trong mỗi gói nhỏ mở ra bên trong tất cả đều có chất bột màu trắng. N khai nhận là Hêrôin, tổ công tác mời người chứng kiến, tiến hành lập biên bản và thu giữ gói nhỏ trên.

Cùng ngày 16/6/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với N, quá trình khám xét, N đã chỉ vị trí và tự giác giao nộp 56 (năm mươi sáu) gói nhỏ Hêrôin của N trước đó đem vào 01 (một) lọ thủy tinh cất giấu dưới gối trên giường ngủ của N. Ngoài ra còn thu giữ thêm 02 (hai) gói nhỏ hêrôin mà trước đó N cất giấu trong hộp đựng đèn pin để trên giường ngủ của N *(Bút lục số: 02 đến 05)*.

Căn cứ vào kết quả điều tra cùng tang vật thu giữ được, ngày 19/6/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T đã dẫn giải N ra phòng PC47 Công an tỉnh C để mở niêm phong cân xác định trọng lượng và trích lấy mẫu gửi giám định số tang vật thu giữ được của N khi bắt quả tang và khi khám xét. Đồng thời ra quyết định trưng cầu giám định số tang vật thu giữ được của N. Kết quả: Số vật chứng Hêrôin thu giữ được của N có trọng lượng tịnh là: 0,52g (Không phẩy năm mươi hai gam).

Tại bản kết luận giám định số: 118/GĐMT ngày 19/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi đến giám định là chất ma túy, loại ma túy Hêrôin *(Bút lục số: 49)*.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra và tại phiên tòa Đặng Văn N khai nhận như sau: Do bản thân là đối tượng sử dụng ma túy từ Tết nguyên đán năm 2017. Do nhu cầu sử dụng Hêrôin ngày càng tăng, nên từ cuối tháng 4/2017 đến ngày bị bắt. N đã nẩy sinh ý định mua Hêrôin về bản thân sử dụng và và bán cho các con nghiện khác kiếm lời và có vốn xoay vòng, N đã nhiều lần đi xe máy ra khu vực bến xe khách Thành phố C hỏi mua Hêrôin với một người đàn ông khoảng 42 tuổi không biết họ tên, địa chỉ. Lần ít nhất N mua 600.000đ, lần nhiều nhất mua 2.500.000đ, mua Hêrôin ở dạng cục, N nghiền cục Hêrôin ra thành bột và chia nhỏ lấy giấy bạc bao thuốc lá gói lại thành nhiều tép nhỏ để bản thân sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện khác. N được bán Hêrôin cho nhiều người và bán nhiều lần. Nhưng N chỉ nhớ lần gần đây nhất được bán cho:

+ Số Hêrôin mua 01 gói dạng bột to bằng đầu ngón tay út với giá 600.000đ một ngày đầu tháng 5/2017 của người đàn ông 42 tuổi trên, số Hêrôin này N để bản thân sử dụng và được bán cho Tô Văn H, sinh năm 1992, trú tại: xóm N, xã L,

huyện T, tỉnh C 01 tép, với giá 100.000đ, địa điểm N đang chăn trâu ở bãi đá khu vực dưới chân dốc rẽ vào xóm L, xã L, huyện T, tỉnh C.

Do đã hết Hêrôin sử dụng và bán nên ngày 03/6/2017 N lại một mình đi xe máy ra khu vực Bến xe khách thành phố C mua 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng chẵn) Hêrôin với người đàn ông khoảng 42 tuổi ở trên, được 01 (một) cục Hêrôin to bằng đầu ngón tay cái của N. Số Hêrôin này N để bản thân sử dụng và bán cho những người sau:

- Bán 02 lần cho Hoàng Văn H, sinh năm 1987, trú tại: xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh C:

+ Lần 1: Khoảng 09 giờ, ngày 10/6/2017 H gọi điện thoại di động cho N nói: "còn chè không lấy cho 01 (một) ấm", Ngụy hiểu ý và nói: "Có, lên đỉnh K". Sau đó H và N gặp nhau tại đỉnh K, H đưa cho N 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng chẵn) và N đưa cho H 01 (một) tép Hêrôin, mua được hêrôin H sử dụng ngay tại đó bằng hình thức hít.

+ Lần 2: Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 15/6/2017 H gọi điện thoại hỏi N nói là "có không bán cho 01 (một) ấm", N hiểu ý nói cứ lên gặp nhau ở đâu thì lấy ở đó, H đi lên gặp N ở đường rẽ dốc K, H đưa N số tiền 100.000đ và N đưa H 01 (một) tép Hêrôin, mua được Hêrôin H sử dụng ngay tại đó bằng hình thức hít.

- Khoảng 17 giờ, ngày 12/6/2017 bán cho Đàm Ngọc H, sinh năm 1993, trú tại: xóm B, xã L, huyện T, tỉnh C, H gọi điện thoại di động hỏi mua Hêrôin với N, N đồng ý hẹn H đến khu vực gần nhà N. H đi bộ từ nhà H xuống nhà N. Gặp nhau N đưa 01 (một) tép Hêrôin cho H, H cầm lấy và đưa tiền cho N 100.000đ, mua được Hêrôin H đi về nhà sử dụng hết bằng hình thức hít.

- Bán 02 lần cho Hoàng Văn N, sinh năm 1991, trú tại: xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh C:

+ Lần 1: Khoảng 18 giờ, ngày 13/6/2017 N gọi điện thoại di động hỏi mua Hêrôin với N. N bảo N đi lên đầu cầu B, xã L. N lên và đưa cho N 100.000đ, sau đó N đưa cho N 01 (một) tép Hêrôin, mua được Hêrôin N đi đến đỉnh dốc K sử dụng ngay bằng hình thức hít.

+ Lần 2: Khoảng 09 giờ, ngày 15/6/2017 N gọi điện thoại cho N, N bảo N đi lên ngã ba rẽ vào đường xóm L, xã L. Nghi đi xe máy lên gặp N đang chăn trâu và hỏi mua 03 (Ba) tép Hêrôin, N lấy từ túi quần bên phải đang mặc ra 03 (ba) tép Hêrôin đưa cho N, N nhận Hêrôin và đưa cho N 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng chẵn) rồi N đi về nhà luôn.

- Khoảng 18 giờ, ngày 13/6/2017 Bán cho Tô Văn H, sinh năm 1992, trú tại: xóm N, xã L. H đang trên đường đi xe máy từ nhà vợ của H ở xã V, huyện T, tỉnh C về nhà thì gặp N ở khu vực gần đầu cầu nhà N. H dừng xe hỏi mua Hêrôin với N 01 (một) tép. N đi vào rẫy ngô ven đường gần đấy khoảng 01 (một) phút sau quay ra, đưa cho H 01 (một) tép Hêrôin. H nhận Hêrôin và đưa cho N 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng chẵn) rồi H đi về nhà luôn.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng nghiện nêu trên đều thừa nhận được mua ma túy với N, Tô Văn H khai nhận được mua 02 lần bằng 200.000đ; Hoàng Văn H

khai nhận được mua 02 lần bằng 200.000đ; Hoàng Văn N khai nhận được mua 02 lần bằng 400.000đ; Đàm Ngọc H khai nhận được mua 01 lần bằng 100.000đ. Lời khai của Đặng Văn N đều phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với số Hêrôin N khai được mua của người đàn ông khoảng 42 tuổi ở khu vực Bến xe khách Thành phố C. Do N không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để mở rộng điều tra vụ án.

Đối với các đối tượng gồm: Tô Văn H, Đàm Ngọc H, Hoàng Văn H và Hoàng Văn N đã có hành vi mua Hêrôin với N để sử dụng. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp pháp luật.

- Đối với những tài sản đã tạm thu giữ của N gồm:

+ 01 chiếc điện thoại nắp sau màu đen thu giữ khi bắt quả tang N. Kết quả điều tra xác định N sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc trao đổi bán Hêrôin với các đối tượng nghiện, nên là vật chứng vụ án, cần phải tịch thu, phát mại để sung quỹ Nhà nước.

+ 01 chiếc nắp sau màu bạc thu giữ khi khám xét chỗ ở của N, kết quả điều tra xác định N không sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc nên không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra trả cho người thân của N là phù hợp..

- Số tiền Việt Nam chưa qua giám định 2.560.000đ (Hai triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn), thu giữ khi khám xét chỗ ở của N. Kết quả điều tra xác định trong số tiền này có:

+ Số tiền 900.000đ Ngụy thừa nhận là tiền đã bán Hêrôin có được cho Tô Văn H, Đàm Ngọc H, Hoàng Văn H và Hoàng Văn N, nên số tiền này là vật chứng vụ án, cần phải tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Còn số tiền còn lại: 1.660.000đ, kết quả điều tra xác định là tiền thời gian trước Tết nguyên đán năm 2017 Ngụy đi làm thuê phụ hồ ở huyện Q, tỉnh C có được, nên số tiền này không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra trả lại cho người thân bị cáo là đúng pháp luật.

Cáo trạng số 15/KSĐT- MT ngày 29 tháng 9 năm 2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện T để xét xử bị cáo Đặng Văn N về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy' theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu đều phù hợp với các tài liệu và lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự; Điều 33; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đặng Văn N từ

07 đến 08 năm tù. Đồng thời đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về với cộng đồng trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2}Tại phiên tòa hôm nay Bị cáo Đặng Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo đã trực tiếp tàng trữ 0,52gam Hêrôin với mục đích để sử dụng và bán cho các đối tượng khác kiếm lời để xoay vòng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ bảy năm đến mười lăm năm là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

{3} Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Số lượng ma túy bị bắt giữ tuy không lớn nhưng nếu không được ngăn chặn kịp thời chất độc hại này sẽ được đưa vào cơ thể con người làm suy thoái giống nòi làm cho tệ nạn ma túy tại địa phương ngày càng diễn biến phức tạp, khó kiểm soát. Do đó bị cáo phải bị trừng trị thích đáng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

{4} Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

{5} Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt, trước khi xét xử bị cáo không có tiền án, tiền sự, chưa bị bắt buộc phải đi cai nghiện tập trung. Tuy nhiên để nhằm trừng trị đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội cũng như công tác đấu tranh

phòng chống tội phạm về ma túy của Đảng và Nhà nước ta cần phải cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

{6} Đối với người đàn ông đã trực tiếp bán Hêrôin cho bị cáo theo nội dung bản cáo trạng đã nêu, hành vi mua bán đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải xử lý. Nhưng quá trình điều tra không xác định rõ được đối tượng nên không có căn cứ xử lý ở vụ án này đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý ở vụ án khác.

{7} Vật chứng thu giữ của vụ án: 01 (một) phong bì mặt trước ghi tang vật chứng vụ Đặng Văn N - mua bán trái phép chất ma túy. Xảy ra ngày 16/6/2017 tại dốc Lũng Lào thuộc xóm B, xã L, huyện T, tỉnh C mặt sau có 04 hình dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C và chữ ký thành phần tham gia niêm phong. Cần phải tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật; 01 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Iphonne nắp sau màu đen thu giữ khi bắt quả tang N. Kết quả điều tra và tại phiên tòa xác định N sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc trao đổi bán Hêrôin với các đối tượng nghiện, nên là vật chứng vụ án, cần phải tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước; Số tiền 900.000đ N thừa nhận là tiền đã bán Hêrôin cho các đối tượng nghiện mà có, nên số tiền này là vật chứng vụ án, cần phải tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Xác nhận số vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh C theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/10/2017 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện T.

{8} Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy lẽ ra ngoài hình phạt tù Bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, nhưng xét thấy tài sản bị cáo không có gì, không có công ăn việc làm sống phụ thuộc bố mẹ, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ.

{9} Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn N phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; Điều 33; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn N 07 (Bảy năm) tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 16 tháng 6 năm 2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì mặt trước ghi tang vật chứng vụ Đặng Văn N - Mua bán trái phép chất ma túy. Xảy ra ngày 16/6/2017 tại dốc Lũng Lào thuộc xóm B, xã L, huyện T, tỉnh C. Mặt sau có 04 hình dấu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C và chữ ký thành phần tham gia niêm phong.

+ Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Iphone nắp sau màu đen.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền Việt Nam đồng: 900.000đ (Chín trăm ngàn đồng chẵn).

Xác nhận số vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh C theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/10/2017 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng chẵn), để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh C;
- VKSND tỉnh C;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh C;
- Trại giam Công an tỉnh C;
- Bị cáo;
- UBND xã L;
- Lưu: HS,THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bá Thanh